

Số: 03/2022/QĐST-DS

Yên Lập ngày 15 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212, điều 213 và khoản 3 điều 147 của bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12, khoản 7 điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; điều 26 luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Khu 1, xã Xuân Thủy, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Người được nguyên đơn ủy quyền: Ông Chu Văn Q, sinh năm 1976- Luật sư thuộc công ty luật hợp danh Hùng Vương Phú Thọ- Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ.

HKTT: Thôn 3, xã Chàng Sơn, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Bùi Thị Thu H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu 1, xã Xuân Thủy, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn: Chị Bùi Thị Thu H nhất trí trả cho bà Nguyễn Thị Th, người được nguyên đơn ủy quyền là ông Chu Văn Q.

Tổng số tiền gốc là 170.000.000đ và trả làm 04 lần như sau:

Ngày 25/02/2022 trả 42.500.000đ (Bốn mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng)

Ngày 25/3/2022 trả 42.500.000đ (Bốn mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 25/4/2022 trả 42.500.000đ (Bốn mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 25/5/2022 trả 42.500.000đ (Bốn mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương

ứng với thời gian chậm trả ; lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi xuất được quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Miễn cho bà Nguyễn Thị Th số tiền 2.125.000đ (Hai triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Bùi Thị Thu H phải nộp 2.125.000đ (Hai triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án và người phải thi hành án được quy định tại điều 7 và điều 7a của luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Yên Lập;
- Chi cục THA DS huyện Yên Lập;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn A

